



TÀI LIỆU CƠ BẢN VỀ BÊ-NANH VÀ QUAN HỆ VỚI VIỆT NAM

I. Khái quát:

- Nước Cộng hoà Bê-nanh (République du Benin)
- Thủ đô : Poóc-tô Nô-vô (Porto-Novo)
- Vị trí địa lý: nằm ở Vịnh Bê-nanh thuộc Tây Phi; Bắc giáp Ni-giê và Bu-ki-na Pha-sô; Đông giáp Ni-giê-ri-a; Tây giáp Tô-gô; Nam giáp Đại tây Dương.
- Diện tích : 110.620 km²
- Dân số : 9 triệu người (2011)
- Tôn giáo : Tín ngưỡng cổ truyền: 50%; đạo Hồi: 20%; Thiên chúa giáo: 30%.
- Ngôn ngữ : chủ yếu dùng tiếng Pháp, ngoài ra có tiếng thổ dân của các bộ lạc.
- Đơn vị tiền tệ: Đồng Franc-CFA.
- Khí hậu: Nhiệt đới, nóng, ẩm
- Quốc khánh : 1/8/1960 (ngày Pháp trao trả độc lập)

- Tổng thống: Tô-mát Bon-ni Y-a-i (Thomas Boni Yayi) (từ tháng 4/2006) (tái cử tháng 3/2011)

- Bộ trưởng Ngoại giao: Ê-n-ma-ri Ê-hô-dô (Jean-Marie Ehouzou), tháng 10/2008

2. Lịch sử:

- Bê-nanh (tên cũ là Dahomey) có lịch sử lâu đời (văn minh Abomey, làng nổi gần Cotonu...), Vương quốc Abomey của người Fon có cơ cấu tổ chức chặt chẽ, phát triển quan hệ thương mại sớm với châu Âu. Behanzin là vị vua cuối cùng của Vương quốc này, là người đã anh dũng đấu tranh chống thực dân Pháp và bị thất bại năm 1893, kết thúc 3 thế kỷ tồn tại của vương quốc này. Từ đó, Dahomey bị Pháp xâm chiếm. Behanzin được coi như vị anh hùng dân tộc.

- Ngày 1/8/1960, Pháp trao trả độc lập cho Bê-nanh.

- Ngày 30/11/1975, Đảng Cách mạng Nhân dân Bê-nanh được thành lập (Đảng cầm quyền duy nhất) do Tổng thống M.Kérékou đứng đầu. Nước Cộng hoà Dahomey được đổi thành Cộng hoà Nhân dân Bê-nanh, phát triển đất nước theo xu hướng XHCN.

- Bị áp lực mạnh mẽ của các thế lực đối lập, Đại hội Quốc dân được triệu tập vào ngày 19/2/1990. Đại hội quyết định giải tán Đảng Cách mạng Nhân dân, thực hiện chế độ đa đảng, thành lập Chính phủ quá độ 12 tháng, sửa đổi Hiến pháp, bầu Quốc hội mới, đổi tên nước thành Cộng hoà Bê-nanh, lấy lại Quốc kỳ Dahomey và ngày Pháp trao trả độc lập (1/8/1960) làm ngày kỷ niệm Quốc khánh hàng năm.

- Tháng 12/1990, Bê-nanh tổ chức trưng cầu dân ý thông qua Hiến pháp mới. Tháng 3/1991, Bê-nanh tiến hành tổng tuyển cử tự do đa đảng đầu tiên.

- Tháng 3/2006, Bê-nanh tổ chức bầu cử và Tổng thống mới được bầu là ông Yayi Boni. Tháng 3/2011, ông Yayi Boni tái đắc cử Tổng thống nhiệm kỳ hai.

3. Chính trị:

3.1. Đội nội

- Thể chế chính trị: Cộng hoà Tổng thống. Tổng thống được bầu theo phổ thông đầu phiếu, nhiệm kỳ 5 năm, đồng thời là người đứng đầu Chính phủ.

- Quốc hội nhiệm kỳ 4 năm.
- Bê-nanh thực hiện chế độ đa đảng

3.2. Đối ngoại:

- Bê-nanh là thành viên LHQ, thành viên không thường trực HĐBA/LHQ (2004-2005), KLK, Liên minh châu Phi (AU), Cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp (Francophonie), FAO, IMF và nhiều tổ chức quốc tế và khu vực khác.

- Chính sách đối ngoại của Bê-nanh là ưu tiên hợp tác khu vực, coi trọng quan hệ với phương Tây, nhất là Pháp và các tổ chức quốc tế, tài chính quốc tế để tranh thủ vốn và kỹ thuật.

- Bê-nanh là thành viên của ECOWAS (Cộng đồng kinh tế Tây Phi), UEMOA (Liên minh kinh tế và tiền tệ Tây Phi), NEPAD, WTO...

4. Kinh tế:

- Tài nguyên thiên nhiên có sắt (trữ lượng 1 tỷ tấn), photphát, vàng, đá trắng và dầu lửa ở thềm lục địa.

- Nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, chiếm 80% thu nhập quốc dân. Nông nghiệp Bê-nanh lạc hậu, sản phẩm chủ yếu là lương thực và bông ngoài ra còn có dầu cọ, ngô, lạc, kê, ca cao v.v... Ngành chăn nuôi có cừu, dê. Bê-nanh vẫn phải nhập phần lớn lương thực. Công nghiệp Bê-nanh nhỏ bé, chủ yếu là ngành công nghiệp ép dầu cọ và khai thác sắt. Nền kinh tế ngầm (buôn bán lậu qua biên giới) chiếm đến 50% nền kinh tế Bê-nanh.

- Cảng Cotonu là bến quá cảnh của nhiều nước trong vùng Vịnh Bê-nanh đã tạo nguồn thu ngoại tệ lớn cho Bê-nanh.

- Bê-nanh xuất khẩu bông, dầu thô, các sản phẩm từ cọ, dừa; nhập thực phẩm, các sản phẩm dầu lửa, thiết bị.

- Các bạn hàng chính: Pháp, Trung Quốc, Indonésia, Ghana, Ấn Độ, Côte d'Ivoire.

- Một vài số liệu chính:

- GDP : 6,49 tỷ USD (2010)
- GDP bình quân/người : 850 USD (2010)
- Tỷ lệ tăng trưởng GDP : 3 % (2010)

5. Quan hệ Việt Nam-Bê-nanh:

a. Quan hệ chính trị:

- Quan hệ chính trị: Việt Nam và Bê-nanh lập quan hệ Ngoại giao ngày 14/3/1973.

- Lãnh đạo và nhân dân Bê-nanh coi Việt Nam như tấm gương sáng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, nhất là trong công cuộc xóa đói giảm nghèo và phát triển kinh tế. Bê-nanh mong muốn học hỏi kinh nghiệm của Việt Nam, cũng như hợp tác với ta trong các lĩnh vực đầu tư, thương mại, nông nghiệp, y tế và giáo dục.

b. Thông tin về cơ quan đại diện:

- Bê-nanh: Đại sứ thường trú ở Bắc Kinh kiêm nhiệm Việt Nam.

+ Địa chỉ: 38, Guang Hua Lu, 100600, Jian Guo Men Wai, Bắc Kinh, Trung Quốc.

+ Điện thoại: +86-10-6532-2741 , +86-10-6532-2302

- Việt Nam: Đại sứ ta ở Algerie kiêm nhiệm Bê-nanh.

+ Địa chỉ: 30, Rue Chénoua, Hydra, Alger

+ Điện thoại: 00-213-21-608843/609141

c. Trao đổi đoàn:

Các đoàn Việt Nam thăm Bê-nanh: Phó chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ (1978), Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1980), Phó chủ tịch nước Nguyễn Thị Bình dự Hội nghị Cấp cao khối Pháp ngữ tại Bê-nanh (1995), Phó Thủ tướng Nguyễn Khánh (1996), Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa (2003).

Các đoàn Bê-nanh thăm Việt Nam: Bộ trưởng Ngoại giao và Hợp tác Pierre Osho (1997), Tổng thống Bê-nanh Mathieu Kérékou dự Hội nghị cấp cao 7 các nước có sử dụng Tiếng Pháp (11/1997), Bộ trưởng Ngoại giao Bê-nanh (29-31/10/2006), Tổng thống Bê-nanh Boni Yayi (09-11/11/2006), Đặc phái viên Tổng thống Bê-nanh chuyển thông điệp đặc biệt của Tổng thống Bê-nanh (5/2008), Bộ trưởng Nông nghiệp, Chăn nuôi và Nghề cá (13-15/8/2008).

d. Các Hiệp định đã ký:

Hiệp định khung về hợp tác Kinh tế, Thương mại, Văn hoá, KHKT (1996), Hiệp định tham vấn chính trị và ngoại giao giữa hai Bộ Ngoại giao (2003), Biên bản giữa hai Bộ Nông nghiệp về việc Bê-nanh mời 16 chuyên gia và kỹ thuật viên nông nghiệp Việt Nam sang giúp bạn phát triển ngành trồng lúa (2008).

- Việt Nam - Bê-nanh - FAO đã ký hiệp định 3 bên giúp Bê-nanh phát triển lúa nước (11/1998). Trong chuyến thăm Việt Nam năm 2006, Tổng thống Bê-nanh đã đề nghị ta cử 100 chuyên gia và kỹ thuật viên nông nghiệp sang giúp bạn với sự tài trợ của FAO.

- Nhân chuyến thăm và làm việc tại Việt Nam (8/2008), Bộ trưởng Nông nghiệp hai nước đã ký biên bản về việc Bê-nanh mời 20 chuyên gia và kỹ thuật viên nông nghiệp Việt Nam sang giúp bạn phát triển ngành trồng lúa.

- Năm 2009, Bộ Công Thương đã tổ chức đoàn khảo sát thị trường và XTTM tại Benin với sự tham gia của 16 doanh nghiệp trong khuôn khổ cuộc gặp bên mua/bên bán về dệt may giữa Việt Nam và các nước khu vực Tây và Trung Phi nói tiếng Pháp.

- Tháng 9/2011, Bộ Công Thương và Các doanh nghiệp vừa và nhỏ Benin đã tổ chức đoàn các quan chức và doanh nghiệp vào Việt Nam để kêu gọi đầu tư vào thị trường này.

- Theo kế hoạch, đầu tháng 11/2011, Cục XTTM sẽ tổ chức đoàn nghiên cứu chính sách và khảo sát thị trường tại Benin.

e) Quan hệ thương mại:

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, kim ngạch trao đổi hai chiều năm 2009 đạt khoảng 41,67 triệu USD, trong đó ta xuất 23,44 triệu USD, chủ yếu là gạo, nguyên phụ liệu thuốc lá..., và nhập 18,23 triệu USD, chủ yếu là bông, hạt điều, thép phế liệu. Đến năm 2010, tổng trao đổi thương mại hai chiều đạt 53,051,933 USD trong đó Việt Nam xuất khẩu 13,124,173 USD và nhập khẩu 39,929,760 USD hàng hóa các loại.

Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Benin năm 2010

STT	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (USD)
1	Bánh, kẹo & sản phẩm từ ngũ cốc			95,240
2	Gạo	Tấn	225	4,067,900

3	Hàng hoá khác			2,240,041
4	Máy móc thiết bị, dụng cụ & phụ tùng			1,500
5	Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện			1,602,314
6	Nguyên phụ liệu thuốc lá			3,885,538
7	Nước uống các loại đóng chai	USD		69,504
8	Sản phẩm hoá chất			29,401
9	Sản phẩm từ giấy	USD		13,306
10	Sắt thép các loại	Tấn	688	1,119,429
	Tổng cộng			13,124,173

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu của VN từ Benin năm 2010

STT	Tên mặt hàng	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (USD)
1	Bông các loại	Tấn	3,771	14,646,705
2	Gỗ & sản phẩm gỗ			191,413
3	Hàng hoá khác			6,171,995
4	Hạt điều	Tấn	1,160	4,041,387
5	Máy móc thiết bị, dụng cụ & phụ tùng			1,784
6	Sắt thép phế liệu	Tấn	17,329	14,876,476
	Tổng cộng			39,929,760

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Trong 6 tháng đầu năm 2011, tổng kim ngạch XNK đạt 46,7 triệu USD trong đó XK sang Benin đạt 9 triệu USD (+37%) và NK đạt 37,7 triệu USD (+88%). Như vậy VN tiếp tục nhập siêu từ Benin với mức tăng trưởng NK cao hơn XK.

Các mặt hàng XK chính sang Benin gồm gạo (5 triệu USD), nguyên phụ liệu thuốc lá (2,5 triệu USD), sắt thép các loại (462.000 USD), lưới đánh cá (238.000 USD), dao cạo và lưỡi dao cạo (181.000 USD), máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (138.000 USD), bánh kẹo và sản phẩm ngũ cốc (117.000 USD)...

Các mặt hàng NK gồm sắt thép phế liệu (18 triệu USD), hạt điều (13 triệu USD), bông các loại (6,8 triệu USD).

f) Những thuận lợi khi xuất khẩu, đầu tư tại thị trường Benin:

- Chính phủ hai nước mong muốn thúc đẩy quan hệ hợp tác nhất là kinh tế thương mại. Trong khuôn khổ hợp tác giữa các nước nói tiếng Pháp khu vực sông Mekong và Liên minh Kinh tế, Tiền tệ Tây Phi (UEMOA) với sự hỗ trợ của Tổ chức Quốc tế Pháp ngữ (OIF) và Trung tâm Thương mại quốc tế (ITC), năm 2009, Bộ CT đã tổ chức đoàn 16 DN tham dự cuộc gặp bên mua/bên bán về dệt may tại Cotonou – Benin. Năm 2010, đại diện Chính phủ và các DN Benin cũng sang VN dự Hội nghị quốc tế VN-Châu Phi lần II tại HN và hội thảo về soạn thảo hợp đồng, giải quyết tranh chấp tổ chức tại TP HCM. Gần đây nhất, tháng 9/2011, Bộ Công Thương và Các doanh nghiệp vừa và nhỏ Benin đã tổ chức đoàn các quan chức và doanh nghiệp vào Việt Nam để kêu gọi đầu tư vào thị trường này.

- Thương mại 2 nước có thể bổ sung cho nhau: chẳng hạn, VN có thế mạnh về SX, XK gạo, sản phẩm điện tử, sắt thép các loại, nguyên phụ liệu thuốc lá, dệt may, da giày... trong khi Benin cần NK những mặt hàng này. Ngược lại, Benin có lợi thế SX, XK các mặt hàng như bông, hạt điều, sắt thép phế liệu và VN lại có nhu cầu mua những sản phẩm này để phục vụ các ngành công nghiệp trong nước. Thực tế cho thấy trong thời gian qua, những mặt hàng này thế mạnh của Việt Nam và Benin đã ít nhiều có chỗ đứng tại thị trường của nhau.

- Benin có tình hình chính trị ổn định ở Tây Phi, có nguồn nhân công chất lượng cao, nguyên liệu dồi dào (bông, điều, sắt thép phế liệu).

- Benin còn nhiều lĩnh vực tiềm năng chưa được khai thác như chế biến nông sản, chế biến bông, công nghệ thông tin, viễn thông và phát triển du lịch.

- Benin được hưởng các ưu đãi về thuế xuất khẩu khi xuất hàng sang EU và Hoa Kỳ trong khuôn khổ các hiệp định đối tác thương mại song phương và Đạo luật về cơ hội và tăng trưởng châu Phi (AGOA). Vì vậy, nếu đầu tư sản xuất hoặc chế biến tại đây, doanh nghiệp VN có thể tận dụng được những lợi thế về xuất xứ khi xuất khẩu sang các thị trường nói trên.

- Benin có cơ sở hạ tầng vận tải (cảng biển, sân bay quốc tế Cotonou, đường sá) và viễn thông vào loại tốt nhất Tây Phi. Hệ thống ngân hàng phát triển với các ngân hàng quốc tế lớn có mặt tại đây. Có chợ Dangtokpa lớn nhất Tây Phi, là đầu mối buôn bán, quần áo và vải của cả tiểu vùng.

- Nằm giữa thủ đô kinh tế của Bénin, cảng Cotonou thường được coi là lá phổi của nền kinh tế, chiếm tới 90% trao đổi thương mại của nước này và đóng góp 45-50% nguồn thu thuế và 80-85% nguồn thu hải quan. Cùng với mặt hàng bông và hoạt động tái xuất, đây được xem là một trong ba trụ cột của nền kinh tế Benin.

- Với những lợi thế như chi phí cảng thấp và thời gian bốc dỡ hàng nhanh, có trí địa lý chiến lược là cửa ngõ ra biển tự nhiên gần nhất đối với các nước nằm sâu trong lục địa khu vực Tây Phi như Niger, Burkina Faso và Mali, cảng

Cotonou còn là điểm quá cảnh của hàng hoá đi Nigeria. Có khoảng 60-70% hàng nhập khẩu của Bénin được tái xuất một cách chính thức hoặc không chính thức sang Nigeria. Mặt khác, do thuế nhập khẩu vào Benin thấp hơn vào Nigeria nên hàng hóa thường quá cảnh qua cảng biển Cotonou của Benin trước khi được đưa sang Nigeria, thị trường đông dân nhất châu Phi (hơn 150 triệu dân).

Hoàng Đức Nhuận